**PHỤ LỤC**

NHẬN DIỆN 27 BIỂU HIỆN SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, NHỮNG BIỂU HIỆN "TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA" TRONG NỘI BỘ BẰNG CÁC BIỂU HIỆN CỤ THỂ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **BIỂU HIỆN** | **LIÊN HỆ** |
| **Có biểu hiện** | **Không có biểu hiện** |
| I | BIỂU HIỆN SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ |   |   |
| 1 | Phai nhạt lý tưởng cách mạng; dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. |   |   |
| 2 | Hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. |   |   |
| 3 | Xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng. |   |   |
| 4 | Không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. |   |   |
| 5 | Phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái. |   |   |
| 6 | Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị. |   |   |
| 7 | Lười học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. |   |   |
| 8 | Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng. |   |   |
| 9 | Sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác. |   |   |
| 10 | Né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm. |   |   |
| 11 | Trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả. |   |   |
| 12 | Không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao. |   |   |
| 13 | Trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm. |   |   |
| 14 | Khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật. |   |   |
| 15 | Trong phê bình thì nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh. |   |   |
| 16 | Lợi dụng tự phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng. |   |   |
| 17 | Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. |   |   |
| 18 | Nói không đi đôi với làm; hứa nhiều làm ít, nói một đằng, làm một nẻo. |   |   |
| 19 | Nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác. |   |   |
| 20 | Nói và làm không nhất quán khi đương chức với lúc về nghỉ hưu. |   |   |
| 21 | Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình. |   |   |
| 22 | Không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác. |   |   |
| 23 | Tham vọng chức quyền. |   |   |
| 24 | Không chấp hành sự phân công của tổ chức. |   |   |
| 25 | Kén chọn chức danh, vị trí công tác; chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó. |   |   |
| 26 | Không sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi xa, nơi có khó khăn. |   |   |
| 27 | Tìm mọi cách để vận động, tác động, tranh thủ phiếu bầu, phiếu tín nhiệm cho cá nhân một cách không lành mạnh. |   |   |
| 28 | Có “tư duy nhiệm kỳ”, chỉ tập trung giải quyết những vấn đề ngắn hạn trước mắt, có lợi cho mình. |   |   |
| 29 | Bổ nhiệm người thân, người quen dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích. |   |   |
| II | BIỂU HIỆN VỀ SUY THOÁI ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG |   |   |
| 30 | Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể. |   |   |
| 31 | Ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình.  |   |   |
| 32 | Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ. |   |   |
| 33 | Đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức.  |   |   |
| 34 | Cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền.  |   |   |
| 35 | Độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành. |   |   |
| 36 | Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực. |   |   |
| 37 | Mắc bệnh "thành tích", háo danh, phô trương, che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, "đánh bóng" tên tuổi. |   |   |
| 38 | Thích được đề cao, ca ngợi. |   |   |
| 39 | "Chạy thành tích", "chạy khen thưởng","chạy danh hiệu". |   |   |
| 40 | Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở. |   |   |
| 41 | Thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình. |   |   |
| 42 | Thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân. |   |   |
| 43 | Quyết định hoặc tổ chức thực hiện gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên... |   |   |
| 44 | Đầu tư công tràn lan, hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả. |   |   |
| 45 | Mua sắm, sử dụng tài sản công vượt quy định. |   |   |
| 46 | Chi tiêu công quỹ tùy tiện, vô nguyên tắc. |   |   |
| 47 | Sử dụng lãng phí nguồn nhân lực. |   |   |
| 48 | Phí phạm thời gian lao động. |   |   |
| 49 | Tham ô, tham nhũng. |   |   |
| 50 | Lợi dụng chức vụ quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi. |   |   |
| 51 | Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực.  |   |   |
| 52 | Thao túng trong công tác cán bộ. |   |   |
| 53 | Chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội... |   |   |
| 54 | Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân. |   |   |
| 55 | Để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. |   |   |
| 56 | Đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan. |   |   |
| 57 | Ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. |   |   |
| 58 | Sa vào các tệ nạn xã hội. |   |   |
| 59 | Vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội. |   |   |
| III | BIỂU HIỆN "TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA" TRONG NỘI BỘ |   |   |
| 60 | Phản bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. |   |   |
| 61 | Đòi thực hiện "đa nguyên, đa đảng". |   |   |
| 62 | Phản bác, phủ nhận nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. |   |   |
| 63 | Đòi thực hiện thể chế "tam quyền phân lập", phát triển "xã hội dân sự". |   |   |
| 64 | Phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chế độ sở hữu toàn dân về đất đai. |   |   |
| 65 | Nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. |   |   |
| 66 | Hạ thấp, phủ nhận những thành quả cách mạng; thổi phồng khuyết điểm của Đảng, Nhà nước. |   |   |
| 67 | Xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, vu cáo các lãnh tụ tiền bối và lãnh đạo Đảng, Nhà nước. |   |   |
| 68 | Kích động tư tưởng bất mãn, bất đồng chính kiến, chống đối trong nội bộ. |   |   |
| 69 | Lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, gây chia rẽ nội bộ, nghi ngờ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. |   |   |
| 70 | Phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi "phi chính trị hóa" quân đội và công an. |   |   |
| 71 | Xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. |   |   |
| 72 | Chia rẽ quân đội với công an; chia rẽ nhân dân với quân đội và công an. |   |   |
| 73 | Móc nối, cấu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập. |   |   |
| 74 | Vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước. |   |   |
| 75 | Đưa thông tin sai lệch, xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. |   |   |
| 76 | Thông tin phiến diện, một chiều về tình hình quốc tế, gây bất lợi trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước. |   |   |
| 77 | Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, văn học - nghệ thuật. |   |   |
| 78 | Tác động, lôi kéo, lái dư luận xã hội không theo đường lối của Đảng. |   |   |
| 79 | Cổ súy cho quan điểm, tư tưởng dân chủ cực đoan; thổi phồng mặt trái của xã hội. |   |   |
| 80 | Sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn hóa, nghệ thuật lệch lạc, bóp méo lịch sử, hạ thấp uy tín của Đảng. |   |   |
| 81 | Có tư tưởng dân tộc hẹp hòi, tôn giáo cực đoan. |   |   |
| 82 | Lợi dụng vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ nội bộ, gây chia rẽ giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo, giữa dân tộc và tôn giáo, giữa các dân tộc, tôn giáo với Đảng và Nhà nước. |   |   |

Đảng viên liên hệ tự nhận các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cá nhân để xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa và báo cáo chi bộ giúp đỡ, giám sát.

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ …**…***(Tập thể kiểm điểm)* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |
| *…….., ngày…… tháng…… năm……* |

*Mẫu 01-HD KĐ.ĐG 2018*

**BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ**

***Năm …***

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể… kiểm điểm với các nội dung chủ yếu sau:

**I. Ưu điểm, kết quả đạt được**

1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của tập thể.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị trong năm; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm.

3. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.

4. Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

**II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

- Hạn chế, khuyết điểm (theo 5 nội dung nêu trên).

- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

**III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước**

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

**IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)**

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

**V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân**

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân…

**VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm**

**VII. Đề nghị xếp loại mức chất lượng:**…(kèm theo phiếu phân tích chất lượng-Mẫu 4)

**T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng**

- Nhận xét chung: ........................................................................

- Xếp loại mức chất lượng: ........................................................

**T/M BAN THƯỜNG VỤ (ĐẢNG ỦY)**
*(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ …………**Chi bộ: …………** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |
| *…….., ngày…… tháng…… năm……* |

*Mẫu 02-HD KĐ.ĐG 2018*

**BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN**

***Năm …..***

Họ và tên: ………….………...…  Ngày sinh: …………………………..

Chức vụ Đảng: ……………………….…………………………………..

Chức vụ chính quyền: ……………………………………….……………

Chức vụ đoàn thể: …..……………………………………….……………

Đơn vị công tác: ……………………….………………………….……..

Chi bộ……………………………….…………………………. ………..

**I. Ưu điểm, kết quả đạt được**

*1. Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc:*

- Về tư tưởng chính trị.

- Về phẩm chất đạo đức, lối sống.

- Về ý thức tổ chức kỷ luật.

- Về tác phong, lề lối làm việc.

*-*Việc đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân.

*2. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao*

*-* Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (đảng, chính quyền, đoàn thể).

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

- Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

3. *Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm*

**II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

1. Hạn chế, khuyết điểm (theo 3 nội dung nêu trên).

2.Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

**III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước**

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

**IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)**

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

**V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)**

**VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm**

**VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng**

1. Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức: …

2. Xếp loại đảng viên: … (kèm theo phiếu phân tích chất lượng-Mẫu 5)

**NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Đánh giá, xếp loại chất lượng****công chức, viên chức**

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụngcông chức, viên chức: .............

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức : ............................................

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**
*(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên**

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy: ........................................................................

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng: ........................................................

**T/M CHI ỦY (CHI BỘ)**
*(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên*)

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:...............................................

**T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)**
*(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

*Mẫu 03-HD KĐ.ĐG 2018*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |
|  | *…….., ngày…… tháng…… năm……* |

PHIẾU PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
TỔ CHỨC ĐẢNG

**- Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại****[1]:…**

**- Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng:***…*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ[2] | CẤP ĐỘ THỰC HIỆN[3] |
| Xuất sắc | Tốt | Trung bình | Kém |
| **I** | **Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị** |   |   |   |   |
| *1* | *Công tác chính trị tư tưởng* |   |   |   |   |
| *2* | *Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ, chi bộ* |   |   |   |   |
| *3* | *Lãnh đạo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội* |   |   |   |   |
| *4* | *Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng* |   |   |   |   |
| **II** | **Về thực hiện nhiệm vụ được giao** |   |   |   |   |
| *1* | *Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao …* |   |   |   |   |
| *2* | *Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị …* |   |   |   |   |
| **III** | **Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra**… |   |   |   |   |

**Nhận xét chung:**…

**Đề nghị xếp loại mức chất lượng:**…..

*(Đại diện lãnh đạo ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

*Mẫu 04-HD KĐ.ĐG 2018*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |
|  | *…….., ngày…… tháng…… năm……* |

PHIẾU PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

**- Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại: …**

**- Đối tượng đánh giá, xếp loại:***…*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ[4] | CẤP ĐỘ THỰC HIỆN |
| Xuất sắc | Tốt | Trung bình | Kém |
| **I** | **Về xây dựng tập thể; cơ quan, đơn vị** |   |   |   |   |
| *1* | *Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; quy chế làm việc; xây dựng đoàn kết nội bộ…* |   |   |   |   |
| *2* | *Trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị…* |   |   |   |   |
| **II** | **Về thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm** |   |   |   |   |
|   | *(Cụ thể hóa theo từng loại hình tập thể lãnh đạo, quản lý)…* |   |   |   |   |
| **III** | **Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra**… |   |   |   |   |

**Nhận xét chung:**…

**Đề nghị xếp loại mức chất lượng:**……

("Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", "Hoàn thành nhiệm vụ", "Không hoàn thành nhiệm vụ").

*(**Đại diện lãnh đạo ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

*Mẫu 05-HD KĐ.ĐG 2018*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |
|  | *…….., ngày…… tháng…… năm……* |

PHIẾU PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
ĐẢNG VIÊN

**- Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại: …**

**- Họ và tên đảng viên *…*Sinh hoạt tại chi bộ…**

**- Chức vụ công tác:**

*+ Đảng: …*

*+ Chính quyền, chuyên môn: …*

*+ Đoàn thể: …*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ[5] | CẤP ĐỘ THỰC HIỆN |
| Xuất sắc | Tốt | Trung bình | Kém |
| **I** | **Về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc** |   |   |   |   |
| *1* | *Tư tưởng chính trị* |   |   |   |   |
| *2* | *Đạo đức, lối sống* |   |   |   |   |
| *3* | *Ý thức tổ chức kỷ luật* |   |   |   |   |
| *4* | *Tác phong, lề lối làm việc* |   |   |   |   |
| *5* | *Kết quả phòng, chống các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"* |   |   |   |   |
| **II** | **Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao** |   |   |   |   |
| *1* | *Việc thực hiện chức trách, quyền hạn  theo quy định …* |   |   |   |   |
| *2* | *Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể)…* |   |   |   |   |
| **III** | **Kết quả thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.**… |   |   |   |   |
| **IV** | **Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước**… |   |   |   |   |
| **V** | ***Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp; kết quả đánh giá tín nhiệm định kỳ (nếu có)*.**… |   |   |   |   |
| **VI** | **Kết quả kiểm điểm theo gợi ý (nếu có)**… |   |   |   |   |

**Nhận xét chung:**…

**Đề nghị xếp loại mức chất lượng:**…….

("Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", "Hoàn thành nhiệm vụ", "Không hoàn thành nhiệm vụ").

*Đại diện lãnh đạo ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có*)

*Mẫu 06-HD KĐ.ĐG 2018*

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ…**CHI BỘ: …** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |
| *…….., ngày…… tháng…… năm……* |

**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT MỨC CHẤT LƯỢNG**
**ĐẢNG VIÊN CỦA CÁC CHỦ THỂ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên đảng viên** | **Chức vụ đảng, chính quyền, đoàn thể** | **Đảng viên tự đánh giá, xếp loại** | **Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức****(Nếu là CC, VC)** | **Chi ủy nơi đảng viên sinh hoạt đánh giá, xếp loại** | **Tập thể lãnh đạo đoàn thể mà đảng viên là thành viên lãnh đạo** | **Chi bộ đánh giá, xếp loại** | **Ghi chú** |
| *1* | *Nguyễn Văn A* |   |   |   |   |   |   |   |
| *2* |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **T/M CHI ỦY (CHI BỘ)**(ký, ghi rõ họ tên) |

[1] Các chủ thể ở cấp trên chỉ tham gia đánh giá các nội dung tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

[2] Từng tiêu chí đánh giá được cụ thể hóa thành các tiêu chí chi tiết hơn.

[3] Từng tiêu chí chi tiết được đánh giá theo 4 cấp độ (xuất sắc, tốt, trung bình, kém). Ví dụ*:* Đối với tiêu chí "Chỉ tiêu thu ngân sách", địa phương quy định: cấp độ "Xuất sắc" phải đạt từ 115% trở lên, "Tốt" phải đạt từ 105% trở lên… nếu thực hiện đạt 110% thì đánh dấu vào cấp độ "Tốt".

[4] Từng tiêu chí đánh giá được cụ thể hóa thành các tiêu chí chi tiết hơn.

[5] Từng tiêu chí đánh giá được cụ thể hóa thành các tiêu chí chi tiết hơn.